TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2026/HS-ST
Ngày: 28-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Duy Thạch

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lã Anh Tuấn

Bà Trần Thị Trúc Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Hoàng Mạnh - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 5 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Trần Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 66/2026/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2026/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Trần Đăng N, sinh ngày 10 tháng 5 năm 1993 tại thành phố Hải Phòng. Nơi cư trú: Số A T, phường T, quận H (nay là phường H), thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Đăng B (đã chết) và bà Vũ Thị Đ; chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án số 29/2014/HS-ST ngày 29/7/2014, Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Hải Phòng) xử phạt 09 tháng tù về tội "*Hủy hoại tài sản*", chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/7/2015, thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 09/02/2015 (đã được xóa án); bị bắt, tạm giữ ngày 02/4/2025, chuyển tạm giam ngày 11/4/2025; có mặt.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Thành Đ1, anh Nguyễn Văn T; cùng vắng mặt.

- Người chứng kiến: Ông Lã Văn T1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Với mục đích mua ma túy (loại cần sa) để sử dụng cho bản thân nên khoảng 21 giờ ngày 01/4/2025, Nguyễn Thành Đ1, sinh năm: 2000 (ĐKTT: Số C Lô A Khu tập thể C, phường T, quận L - nay là phường L, thành phố Hải Phòng) đã liên hệ từ số điện thoại 0983.516.269 của Đ1 đến số điện thoại 0934.269.036 của Trần Đăng N. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, N gặp Đ1 tại khu vực bờ hồ T và bán cho Đ1 01 túi nilon, kích thước 08 cm x 05 cm, bên trong chứa 02 điếu giấy cuộn thực vật khô vụn là ma túy dạng Cần sa với số tiền 200.000 đồng. Khoảng 22 giờ cùng ngày, khi Đ1 đi đến khu vực đường N, phường A, quận L (nay là phường L), thành phố Hải Phòng thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, thu giữ số ma túy Đ1 vừa mua của N đang cất giấu trong người.

Khoảng 22 giờ ngày 01/4/2025, Nguyễn Văn T, sinh năm: 1986 (ĐKTT: Số B T, phường H, quận L - nay là phường L, thành phố Hải Phòng) cũng liên hệ từ số điện thoại 0833.110.386 của T đến số điện thoại 0934.269.036 của Trần Đăng N hỏi mua ma túy cần sa của N với mục đích để sử dụng cho bản thân. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, tại nhà của N ở số A T, phường T, quận H (nay là phường H), thành phố Hải Phòng, Trần Đăng N đã bán cho T 01 túi nilon, kích thước 08 cm x 05 cm, bên trong chứa 02 điếu giấy cuộn thực vật khô vụn là ma túy dạng cần sa với số tiền 200.000 đồng. Khi T đi đến khu vực đường N, phường A, quận L (nay là phường L), thành phố Hải Phòng thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, thu giữ số ma túy T vừa mua của N.

Tại bản kết luận giám định số 214/KL-KTHS ngày 08/4/2025 của Phòng K - Công an thành phố H kết luận: 02 điếu giấy cuộn thực vật khô vụn thu giữ của Nguyễn Thành Đ1. Qua giám định là ma túy, có khối lượng 0,67 gam, loại Cần sa (hoa, lá cây Cần sa).

Tại bản kết luận giám định số 213/KL-KTHS ngày 08/4/2025 của Phòng K - Công an thành phố H kết luận: 02 điếu giấy cuộn thực vật khô vụn thu giữ của Nguyễn Văn T. Qua giám định là ma túy, có khối lượng 0,71 gam, loại Cần sa (hoa, lá cây Cần sa).

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Thành Đ1 và Nguyễn Văn T khai nhận đã mua ma túy của Trần Đăng N vào thời gian, địa điểm như đã nêu trên. Tiến hành cho Nguyễn Thành Đ1 và Nguyễn Văn T nhận dạng qua bản ảnh, Đ1 và T đều xác định được Trần Đăng N, sinh năm: 1993, nơi thường trú: số A T, phường T, quận H (nay là phường H), thành phố Hải Phòng là đối tượng bán ma túy cho Đ1 và T.

Vào hồi 11 giờ 30 phút ngày 02/4/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố H tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Đăng N tại số A T, phường T, quận H (nay là phường H), thành phố Hải Phòng, thu giữ các vật chứng và tiến hành giám định (Bản kết luận giám định số 216/KL-KTHS ngày 09/4/2025 của Phòng K - Công an thành phố H kết luận) cụ thể:

+ T2 trong túi áo ngực phía trong bên phải của Trần Đăng N có:

- Mẫu KX01: 01 tờ tiền mệnh giá 5000 đồng, được gấp gọn, bên trong chứa chất bột màu trắng (Chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,28 gam, loại: Ketamine).

- Mẫu KX02: 01 túi nilon, màu trắng, kích thước khoảng 2,5 cm x2,5 cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng (Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,76 gam, loại: Ketamine).

- Mẫu KX03: 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, được cuộn thành ống hút, cố định bằng đầu vỏ tẩu thuốc lá, bên trong tờ tiền bám dính chất bột màu trắng (Chất bột màu trắng bám dính trong tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng gửi giám định là ma túy, loại: Ketamine; Không đủ điều kiện cân xác định khối lượng chất ma túy bám dính).

+ T2 trong túi quần phía trước bên trái của N 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, màu vàng, đã qua sử dụng.

+ T2 dưới chiếu đầu giường ngủ của Trần Đăng N:

- Mẫu KX04: 01 túi nilon màu trắng, có kích thước khoảng 2,5 cm x 2,5 cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng (Tinh thể màu trắng gửi giảm định là ma tủy, có khối lượng: 0,30 gam, loại: Ketamine).

+ T2 trong ngăn kéo tủ quần áo phòng ngủ của Trần Đăng N:

- Mẫu KX05: 01 túi nilon, màu trắng, có kích thước khoảng 07 cm x10 cm, bên trong có 30 điếu thuốc cuộn đều chứa thực vật khô vụn (Thực vật khô vụn gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 9,96 gam, loại: Cần sa (hoa, lá cây Cần sa).

- Mẫu KX06: 01 túi nilon, màu trắng, có kích thước khoảng 07 cm x10 cm, bên trong có 10 điếu thuốc cuộn đều chứa thực vật khô vụn (Thực vật khô vụn gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 3,40 gam, loại: Cần sa (hoa, lá cây Cần sa).

- Mẫu KX07: 01 túi nilon, màu trắng, có kích thước khoảng 08 cm x15 cm, bên trong chứa 20 viên nén, hình vuông, màu xám, một mặt có chữ LV (Các viên nén màu xám gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 7,85 gam, loại: Methamphetamine, MDMA và Ketamine).

- Mẫu KX08: 01 túi nilon, màu trắng, có kích thước khoảng 06 cm x 9,5 cm, bên trong chứa 03 viên nén, hình vuông, màu xám, một mặt có chữ LV (Các viên nén màu xám gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 1,17 gam, loai: Methamphetamine, MDMA và Ketamine).

- Mẫu KX09: 01 túi nilon, màu trắng, có kích thước khoảng 04 cm x6,5 cm, bên trong chứa 09 viên nén, màu hồng (Các viên nên màu hồng gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 3,06 gam, loại: MDMA và Ketamine).

- Mẫu KX10: 01 túi nilon, màu trắng, có kích thước khoảng 10 cm x 06 cm, bên trong có 20 túi nilon cùng kích thước 2,5 cm x 2,5 cm, bên trong 20 túi nilon này đều chứa tinh thể màu trắng (Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 15,14 gam, loại: Ketamine).

- 01 cân điện tử màu ghi; các vỏ túi nilon; 06 hộp giấy cuộn thuốc lá nhãn hiệu Rollies; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; các vỏ điếu thuốc cuộn.

Sau khi trích lấy mẫu giám định, Phòng K - Công an thành phố H hoàn lại sau giám định 7,29 gam của mẫu KX07; hoàn lại 0,91 gam của mẫu KX08; hoàn lại 2,44 gam của mẫu KX09 .

Tại bản kết luận giám định số 7944/KL-KTHS ngày 26/10/2025 của V - Bộ C kết luận: Khối lượng chất ma túy Methamphetamine và MDMA có trong các mẫu ký hiệu KX07, KX08, KX09 gửi giám định lần lượt như sau:

+ Mẫu KX07 có khối lượng 7,29 gam, trong đó: Methamphetamine khối lượng 0,298 gam; MDMA khối lượng 2,653 gam;

+ Mẫu KX08 có khối lượng 0,91 gam, trong đó: Methamphetamine khối lượng 0,018 gam; MDMA khối lượng 0,322 gam;

+ Mẫu KX09 có khối lượng 2,44 gam, trong đó: MDMA khối lượng 1,073 gam.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Đăng N khai nhận đã bán ma túy Cần sa cho Nguyễn Thành Đ1 và Nguyễn Văn T vào tối ngày 01/4/2025 như Nguyễn Thành Đ1, Nguyễn Văn T đã khai nhận. Ngoài ra Trần Đăng N còn khai nhận số tinh thể màu trắng thu giữ trong quá trình khám xét nơi ở của N là ma túy Ketamine, số viên nén là ma túy MDMA, số điếu thuốc thực vật khô là ma túy Cần sa của N cất giấu tại nhà với mục đích để bán kiếm lời. Cân điện tử, các vỏ túi nilon và các cuộn giấy cuộn là các dụng cụ phục vụ việc mua, bán ma túy của N. Về nguồn gốc số ma túy, Trần Đăng N khai đã mua của đối tượng tên "H" (tên thường gọi là Hùng H1) nhà ở Trại C, phường H, thành phố Hải Phòng.

Công bố lời khai của những người làm chứng, người chứng kiến có nội dung như bị cáo Trần Đăng N khai nhận tại phiên tòa.

Tại Cáo trạng số 143/CT-VKSKV5 ngày 10 tháng 3 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Hải Phòng đã truy tố bị cáo Trần Đăng N về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo các điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát Khu vực 5 – Hải Phòng giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng truy tố; phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ các điểm b, p khoản 2 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017, tuyên bố bị cáo Trần Đăng N phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", xử phạt bị cáo từ 09 năm đến 10 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 02/4/2025.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Đăng N từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định cùng toàn bộ vỏ bao gói được niêm phong trong các bì giấy có dấu niêm phong số 213MT/PC09, 214MT/PC09, 216MT/PC09 và 7944/KL-KTHS; 01 cân điện tử màu ghi; các vỏ

túi nilon; 06 hộp giấy cuộn thuốc lá nhãn hiệu Rollies; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; các vỏ điếu thuốc cuộn;

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã qua sử dụng; 01 tờ tiền mệnh giá 5.000đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đồng.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Trần Đăng N nộp lại số tiền 400.000 đồng.

Bị cáo không tranh luận. Khi nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản khám xét, phù hợp lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận như sau:

Vào ngày 01/4/2025, bị cáo Trần Đăng N đã có hành vi bán trái phép 0,67 gam ma túy, loại Cần sa (hoa, lá cây C) cho Nguyễn Thành Đ1 và 0,71 gam ma túy, loại Cần sa (hoa, lá cây Cần sa) cho Nguyễn Văn T tại khu vực T, phường T, quận H (nay là phường H), thành phố Hải Phòng. Ngoài ra, bị cáo Trần Đăng N còn có hành vi tàng trữ trái phép 13,36 gam Cần sa; 0,344 gam Methamphetamine; 4,6164 gam MDMA; 23,6 gam Ketamine tại nơi ở của bị cáo ở địa chỉ số A T, phường T, quận H (nay là phường H), thành phố Hải Phòng nhằm mục đích để bán kiếm lời. Tổng số ma túy Trần Đăng N phải chịu trách nhiệm hình sự là 14,74 gam Cần sa (được quy đổi bằng 1,417%); 0,344 gam Methamphetamine (được quy đổi bằng 1,1466%); 4,6164 gam MDMA (được quy đổi bằng 15,388%) và 23,6 gam Ketamin (được quy đổi bằng 23,6%); tổng khối lượng các chất ma túy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự được quy đổi bằng 41,5516% so với mức tối đa khối lượng chất ma túy được quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự).

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý nên hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thành Đ1, Nguyễn Văn T

và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để bán của bị cáo đã phạm vào tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý*" theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Hải Phòng đã truy tố.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi bán trái phép ma túy cho Nguyễn Thành Đ1, Nguyễn Văn T của bị cáo đã vi phạm điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự "*Phạm tội 02 lần trở lên*". Tổng khối lượng các chất ma túy bị cáo Trần Đăng N phải chịu trách nhiệm hình sự được quy đổi là 41,5516% nên hành vi của bị cáo vi phạm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự "*Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này*".

[4] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma tuý, gây mất trật tự trị an xã hội nên cần xử phạt bị cáo nghiêm khắc mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Nhân thân bị cáo có 01 tiền án nhưng đã được xóa nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo có 02 tình tiết định khung hình phạt; tổng khối lượng các chất ma túy được quy đổi bằng 41,5516%, nhân thân bị cáo có 01 tiền án đã được xóa nên cần xử phạt bị cáo mức án cao nhất mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị áp dụng đối với bị cáo tại phiên tòa.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội có mục đích vụ lợi và hoàn cảnh gia đình của bị cáo nên cần xử phạt bị cáo ở mức 10.000.000đồng.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định cùng toàn bộ vỏ bao gói được niêm phong trong các bì giấy có dấu niêm phong số 213MT/PC09, 214MT/PC09, 216MT/PC09 và 7944/KL-KTHS là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 cân điện tử màu ghi, các vỏ túi nilon, 06 hộp giấy cuộn thuốc lá nhãn hiệu Rollies, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, các vỏ điếu thuốc cuộn là công

cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, có giá trị sử dụng không lớn nên cũng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã qua sử dụng; 01 tờ tiền mệnh giá 5.000đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đồng là tài sản bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công.

[9] Về biện pháp tư pháp: Số tiền bị cáo thu được từ việc bán ma túy cho Nguyễn Thành Đ1, Nguyễn Văn T là 400.000đồng nên cần buộc bị cáo nộp lại số tiền trên vào Ngân sách nhà nước.

[10] Về những vấn đề khác: Đối với Nguyễn Thành Đ1 và Nguyễn Văn T cú hành vi tàng trữ ma tỳy để sử dụng, tuy nhiờn khối lượng ma tỳy chưa đến mức xử lý hỡnh sự nờn Cơ quan Cảnh sỏt điều tra đó ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chớnh.

Đối với Phạm Văn H2, tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ xỏc định việc đó bỏn ma tỳy cho Trần Đăng N nên không cú căn cứ để xử lý đối với Phạm Văn H2.

[11] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Đăng N phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

- Căn cứ các điểm b, p khoản 2 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Đăng N 10 (mười) năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Trần Đăng Nam T3 từ ngày 02/4/2025.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Đăng N 10.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định cùng toàn bộ vỏ bao gói được niêm phong trong các bì giấy có dấu niêm phong số 213MT/PC09, 214MT/PC09, 216MT/PC09 và 7944/KL-KTHS; 01 cân điện tử màu ghi; các vỏ túi nilon; 06 hộp giấy cuộn thuốc lá nhãn hiệu Rollies; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; các vỏ điếu thuốc cuộn;

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã qua sử dụng; 01 tờ tiền mệnh giá 5.000đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đồng.

(Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/3/2026).

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự

Buộc bị cáo Trần Đăng N nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội ban hành quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải nộp phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân T.p Hải Phòng;
- VKSND Khu vực 5 – Hải Phòng;
- Trại tạm giam Số 1 – CATP Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- CQCSĐT – Công an Tp. Hải Phòng;
- UBND xã, phường nơi cư trú của bị cáo;
- Các bị cáo; Những người tham gia tố tụng khác;
- Phòng PV06, PC 10 – CATP Hải Phòng;
- Lưu: VT; HCTP; Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Duy Thạch